

Số: 16/2002/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 02 năm 2002.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TCCB ngày 18 tháng 4 năm 1994 của Tổng cục Trưởng Tổng Cục Thống kê về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mối quan hệ giữa Cục Thống kê với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay giao nhiệm vụ cho Cục Thống kê thành phố chịu trách nhiệm tổ chức, xây dựng và quản lý “Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” (gọi tắt là Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thành phố).

Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thành phố đặt tại Cục Thống kê, trên cơ sở phát huy đội ngũ cán bộ công chức và các thiết bị kỹ thuật chuyên ngành hiện có của Cục.

Điều 2. Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính-Vật giá, Cục Thuế thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thành phố theo đúng “Quy chế cung cấp và khai thác thông tin của Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Kinh phí xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thành phố do ngân sách thành phố cấp theo quy định hiện hành.

Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính-Vật giá, Cục Thuế thành phố có kế hoạch, biện pháp đảm bảo kinh phí xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành

phố, Cục Trưởng Cục Thống kê, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận:

- Như điều 4
- TTUB: CT, các PCT
- Tổng Cục Thống kê
- VPHĐ-UB: Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (TH)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân

TP. Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 02 năm 2002.

QUY CHẾ

**CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ
DỮ LIỆU TỔNG HỢP VỀ DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2002/QĐ-UB
ngày 22 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp trong quy chế này là một cơ sở dữ liệu động về tất cả các hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu (Nhà nước, tập thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân, tư bản Nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài, hỗn hợp) đang hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ của Cục Thống kê trong việc xây dựng quản lý Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp là: thu thập, xử lý, lưu trữ, khai thác và cung cấp thông tin về doanh nghiệp trên cơ sở nối kết các cơ sở dữ liệu sẵn có của một số sở, ngành và các quận-huyện nhằm giảm đi sự trùng lặp, đồng thời bổ sung thêm các thông tin còn thiếu, khai thác tối đa các nguồn thông tin có được để phục vụ quản lý Nhà nước về doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác (gọi tắt là người dùng tin).

Điều 3. Thông tin về doanh nghiệp tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp phải đảm bảo đầy đủ về nội dung và phạm vi thu thập; được cung cấp kịp thời đúng lúc; có độ tin cậy cao, phản ánh đúng quy mô, bản chất hoạt động và xu hướng phát triển của các doanh nghiệp.

Điều 4. Nội dung thông tin về doanh nghiệp phải xuất phát từ yêu cầu quản lý của Nhà nước, được phân thành từng nhóm:

* **Các chỉ tiêu nhận dạng:** tên, địa chỉ, ngày cấp phép, ngành nghề đăng ký kinh doanh, loại hình tổ chức v.v...

* **Lao động và sử dụng lao động:** số lượng, giới tính, độ tuổi, trình độ, thu thập v.v...

* **Vốn, tài sản:** vốn pháp định, vốn kinh doanh, vốn sở hữu, vốn tín dụng, tài sản cố định, tài sản lưu động và trang thiết bị v.v...

* **Kết quả sản xuất kinh doanh:** lượng sản phẩm sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, kim ngạch xuất nhập khẩu, lợi nhuận, thuế v.v...

* **Và các thông tin khác** về hoạt động của doanh nghiệp.

CHƯƠNG II CÔNG TÁC THU THẬP, XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN

Điều 5. Các thông tin về doanh nghiệp được thu thập, truy nạp bằng các nguồn:

- Nối kết với các cơ sở dữ liệu sẵn có của một số ngành (gọi tắt là cơ sở dữ liệu chuyên ngành) để có được các thông tin tổng hợp và chi tiết về cấp phép, về tình trạng tài chính, về vốn tín dụng, về hoạt động xuất nhập khẩu v.v...

- Nối kết với các Phòng thống kê quận, huyện để có được những thông tin về doanh nghiệp do quận, huyện quản lý (doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tập thể, doanh nghiệp tư nhân và tiểu chủ).

- Tổ chức thu thập thông tin trực tiếp từ doanh nghiệp qua chế độ báo cáo định kỳ và điều tra thống kê.

Điều 6. Tất cả các thông tin về doanh nghiệp phải được kiểm tra, chỉnh sửa, xử lý sơ bộ tại các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trước khi nạp về Cơ sở dữ liệu tổng hợp. Cụ thể:

- Các thông tin về doanh nghiệp được thu thập qua chế độ báo cáo và điều tra thống kê sẽ được xử lý, tổng hợp trực tiếp tại Cục Thống kê.

- Đối với các thông tin do sở ngành, quận huyện quản lý, thu thập thì sở ngành, quận huyện có trách nhiệm kiểm sửa, xử lý trước khi chuyển dữ liệu về Trung tâm.

- Đối với những khối lượng thông tin lớn cần xử lý ngoài năng lực của các sở, ngành, quận, huyện thì giao cho Trung tâm Xử lý thông tin thống kê (Cosis) thực hiện theo hợp đồng bằng kinh phí do ngân sách địa phương cấp.

Điều 7. Tất cả các thông tin về doanh nghiệp được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, an toàn và bảo mật.

CHƯƠNG III KHAI THÁC VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 8. Thông tin doanh nghiệp được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp là tài sản công của Nhà nước, người chủ sở hữu cao nhất là Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Các thông tin về doanh nghiệp tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp phải được khai thác có hiệu quả để phục vụ công tác quản lý Nhà nước tại địa phương và nhu cầu được chấp thuận của các doanh nghiệp tổ chức và cá nhân.

Điều 9. Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố được cung cấp miễn phí và nhanh chóng toàn bộ nội dung thông tin về doanh nghiệp đang lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu theo đúng yêu cầu.

Điều 10. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, quận, huyện được phân cấp quản lý doanh nghiệp, có cơ sở dữ liệu chuyên ngành tham gia nối mạng với Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp, được quyền khai thác miễn phí các thông tin doanh nghiệp cần thiết theo chức năng quản lý Nhà nước của mình.

Điều 11. Ngoài các cơ quan quy định ở điều 9, điều 10, các đơn vị và người dùng tin khác cần thông tin về doanh nghiệp để phục vụ cho việc lập các dự án, các đề tài nghiên cứu, cho việc tìm hiểu thị trường v.v... sẽ được cung cấp một số thông tin nhất định và phải trả phí thu dịch vụ theo mức do Ủy ban nhân dân thành phố quy định

Điều 12. Tất cả các cơ quan và cá nhân được Cục Thống kê cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp tuyệt đối không được cung cấp lại các thông tin trên cho đơn vị hoặc người khác với mục đích thu lợi.

Điều 13. Sản phẩm của Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp phải đa dạng với nhiều hình thức: các bảng số liệu, ấn phẩm phân tích, ấn phẩm trên giấy, đĩa mềm, CD, hoặc qua mạng máy tính...

CHƯƠNG IV PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Thống kê thành phố:

- Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp đặt tại Cục Thống kê thành phố, Cục trưởng Cục Thống kê có trách nhiệm sử dụng hiệu quả bộ máy của ngành thông kê thành phố, cùng với những trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện có và số kinh phí do Ủy ban nhân dân thành phố duyệt cấp để Xây dựng, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp, phục vụ tốt công tác quản lý doanh nghiệp tại địa bàn.

- Tổ chức việc đôn đốc, kiểm tra các sở ngành, quận huyện và đơn vị thực hiện nghiêm quy chế này; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp duy trì, phát triển, mở rộng hệ thống thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn.

- Hỗ trợ các sở, ban, ngành, quận, huyện về kỹ thuật xử lý, khai thác thông tin doanh nghiệp.

Điều 15.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng Sở Tài chính-Vật giá có kế hoạch đảm bảo kinh phí hàng năm để Cục Thống kê xây dựng, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu tổng hợp về doanh nghiệp.

- Mức thu dịch vụ cho việc khai thác thông tin của Cơ sở dữ liệu tổng hợp

về doanh nghiệp đối với những người dùng tin quy định tại Điều 11 do Cục Thống kê đề xuất và phải được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho Cục Thống kê theo định kỳ các dữ liệu về cấp phép thành lập, cấp phép đầu tư, thông báo thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh, địa điểm v.v... của doanh nghiệp.

- Cục Thuế thành phố, Chi cục Tài chính doanh nghiệp thành phố có trách nhiệm cung cấp cho Cục Thống kê những thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp theo chế độ hiện hành của Bộ Tài chính.

- Cục Hải quan thành phố và Trung tâm thông tin của Ngân hàng Nhà nước thành phố tổ chức nối mạng với Cục Thống kê cung cấp các thông tin về xuất nhập khẩu, về vốn tín dụng của doanh nghiệp tại địa bàn thành phố.

- Các sở ngành khác có cơ sở dữ liệu riêng được Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố cho phép nối mạng với Cục Thống kê sẽ phải cung cấp cho Cục Thống kê những thông tin về doanh nghiệp mà mình có và được cung cấp lại những thông tin của Cơ sở dữ liệu tổng hợp để phục vụ quản lý Nhà nước về doanh nghiệp theo chức năng.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, Phòng Thống kê quận, huyện có nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp của địa phương và chuyển giao thông tin về Cục Thống kê.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Cục trưởng Cục Thống kê thành phố, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các doanh nghiệp thuộc các thành phần đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổ chức và thực hiện Quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ